

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2025

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Bảo

Bà Hoàng Thị Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú: Xóm A+18, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Thái Khắc C, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm A+18, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Hungary; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị và anh Thái Khắc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 04 tháng 11 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Đến năm 2022, anh C đi xuất khẩu lao động tại nước Hungary. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng

do cuộc sống xa cách nên vợ chồng ngày càng ít quan tâm đến nhau, mỗi lần nói chuyện với nhau thì vợ chồng đều cãi vã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện tại, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Khắc C.

Về con chung: Chị và anh Thái Khắc C có 02 con chung là Thái Minh Q, sinh ngày 10/11/2020 và Thái Minh H, sinh ngày 12/10/2022. Hiện các con đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con đến lúc trưởng thành và không yêu cầu anh Thái Khắc C phải cấp dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị T hiện đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Thái Khắc C, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Thái Khắc C là ông Thái Khắc N (cha đẻ của anh C) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh C cũng không cung cấp địa chỉ của anh C ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời cho đến nay, anh C cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ông Thái Khắc N (cha của anh C) trình bày: Anh Thái Khắc C là con của ông. Hiện nay, anh C đang lao động ở nước H, thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại. Tuy nhiên, do anh C không cung cấp địa chỉ cho ông nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh C ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông tin cho anh C biết việc chị T nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thì anh C cũng đồng ý ly hôn và thống nhất giao con cho chị T nuôi nhưng không có văn bản gửi cho Tòa án. Việc anh Thái Khắc C vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Thái Khắc C. Về con chung: Đề nghị giao cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Thái Minh Q, sinh ngày 10/11/2020 và Thái Minh H, sinh ngày 12/10/2022 đến lúc các

con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu và anh C chưa có ý kiến nên đề nghị không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Khắc C hiện đang cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh C có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Thái Khắc C không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị T đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, bản tự khai, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tài liệu và chứng cứ mà chị đã nộp cho Tòa án. Bị đơn anh Thái Khắc C hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C thông qua người thân là ông Thái Khắc N (cha của anh C) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Thái Khắc C”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh C trình bày ý kiến về việc chị T có đơn ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh C cũng không cung cấp địa chỉ của anh C ở nước ngoài cho Tòa án biết. Về phía ông Thái Khắc N (cha của anh C) có đơn trình bày: Anh Thái Khắc C là con của ông. Hiện nay, anh C đang lao động ở nước H, thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại. Tuy nhiên, do anh C không cung cấp địa chỉ cho ông nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh C ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông tin cho anh C biết việc chị T nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thì anh C cũng đồng ý ly hôn và

thống nhất giao con cho chị T nuôi. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 11/02/2025 và lần thứ hai vào ngày 28/02/2025 nhưng cả hai lần anh C đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Thái Khắc C vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Thái Khắc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 04 tháng 11 năm 2020, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Đến năm 2022, anh C đi xuất khẩu lao động tại nước Hungary. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng do cuộc sống xa cách nên vợ chồng ngày càng ít quan tâm đến nhau, mỗi lần nói chuyện với nhau thì vợ chồng đều cãi vã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên không còn liên lạc với nhau nữa. Theo Công văn số 4461/XNC(Đ1) ngày 28/10/2024 của Phòng Q1, Công an tỉnh N cung cấp: Anh Thái Khắc C đã xuất cảnh ngày 29/8/2022 qua cửa khẩu sân bay quốc tế T1, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Thái Khắc C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Theo chị Trần Thị T trình bày, chị và anh C có 02 con chung, hiện các con đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của chị T phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định của pháp luật; vì hiện nay, anh C đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ còn chị T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu của chị T. Giao cho chị Trần Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Thái Minh Q, sinh ngày 10/11/2020 và Thái Minh H, sinh ngày 12/10/2022 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu và anh Thái Khắc C chưa có ý kiến nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Thái Khắc C.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Thái Minh Q, sinh ngày 10/11/2020 và Thái Minh H, sinh ngày 12/10/2022 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Thái Khắc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này; dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013952 (Mã TB UT5LUHOLNW) ngày 14/01/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Thái

Khắc C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Sơn Thành, Yên Thành, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Văn Quỳnh